

Số: /KH- SGDDT

Hải Phòng, ngày tháng năm 2025

KẾ HOẠCH

Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 03-NQ/CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ và Chương trình hành động số 89-CTr/TU ngày 25/02/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy Hải Phòng về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số thành phố Hải Phòng đối với ngành Giáo dục và Đào tạo năm 2025 (Thực hiện Kế hoạch số 44/KH-UBND ngày 28/02/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng)

Triển khai các nội dung được giao tại Kế hoạch số 44/KH-UBND ngày 28/02/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 03-NQ/CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ và Chương trình hành động số 89-CTr/TU ngày 25/02/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy Hải Phòng về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số thành phố Hải Phòng (gọi là Kế hoạch số 44/KH-UBND ngày 28/02/2025);

Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) ban hành Kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ trong năm 2025 với các nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Thực hiện kịp thời và hiệu quả các nội dung, nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch số 44/KH-UBND ngày 28/02/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng tương xứng với điều kiện nguồn lực của ngành GDĐT;
- Xác định rõ trách nhiệm, phân công nhiệm vụ cụ thể các phòng thuộc Sở và các đơn vị có liên quan của ngành GDĐT tổ chức triển khai, đánh giá việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, Nghị quyết số 03-NQ và Chương trình hành động số 89-CTr/TU nhằm tiếp tục phát triển mạnh mẽ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số;

2. Yêu cầu

- Tổ chức thực hiện đầy đủ các nội dung, nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch 44/KH-UBND phù hợp với yêu cầu đặt ra theo qui định và nguồn lực của ngành GDĐT; đảm bảo đúng tiến độ, đúng qui định hiện hành, khách quan, công khai và hiệu quả;

- Các phòng thuộc Sở, các đơn vị liên quan thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch; tham gia, phối hợp chặt chẽ trong quá trình triển khai để Kế hoạch diễn ra đúng tiến độ và đạt mục tiêu đề ra.

II. NỘI DUNG

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

Bám sát chỉ đạo, hướng dẫn của thành phố và Bộ, ban, ngành chủ quản để kịp thời tổ chức thực hiện các nhiệm vụ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 03-NQ/CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ và Chương trình hành động số 89-CTr/TU ngày 25/02/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy Hải Phòng, Kế hoạch số 44/KH-UBND ngày 28/02/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng trong toàn ngành đảm bảo kịp thời, có hiệu quả theo đúng lộ trình và nhiệm vụ đề ra.

2. Công tác truyền thông

Tập trung và đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức về Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 03-NQ/CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ và Chương trình hành động số 89-CTr/TU, Kế hoạch số 44/KH-UBND ngày 28/02/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng đến tất cả cán bộ công chức, viên chức, người lao động ngành GDĐT (gọi chung là nhân sự), học sinh (gồm cả học viên các trung tâm GDTX, sinh viên các cơ sở giáo dục nghề nghiệp (GDNN)), phụ huynh học sinh; huy động lực lượng nhân sự, đoàn viên học sinh, công chức, viên chức, người lao động là những tuyên truyền viên trong việc vận động, hướng dẫn người dân, tổ chức, doanh nghiệp tham gia thực hiện các thủ tục hành chính (TTHC), dịch vụ công kết nối, chia sẻ với Cơ sở dữ liệu quốc gia (CSDLQG) về dân cư.

3. Phát động phong trào thi đua

Phát động phong trào thi đua sôi nổi, thiết thực trong lĩnh vực phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, thu hút sự tham gia tích cực của đông đảo cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong ngành Giáo dục và Đào tạo.

4. Đề xuất thành lập cơ sở đào tạo xuất sắc

Nghiên cứu, đề xuất thành lập Khoa tài năng trong các trường đại học, trường cao đẳng về ngành công nghệ cao, trí tuệ nhân tạo (AI), Internet vạn vật (IoT), dữ liệu lớn (Big Data), năng lượng tái tạo ...nhằm thu hút, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, làm chủ công nghệ cho các ngành mũi nhọn, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế.

Đẩy mạnh khuyến khích, thúc đẩy các trường đại học, trường cao đẳng trên địa bàn thành phố gắn kết với doanh nghiệp để nghiên cứu, hình thành mô hình phát triển khoa học công nghệ, chuyển đổi số và đưa kết quả nghiên cứu phục vụ sản xuất, kinh doanh.

5. Xây dựng chương trình đào tạo tiến tiến và thu hút nhân tài

Phối hợp với các viện, cơ sở đào tạo trên toàn quốc để nghiên cứu, đề xuất và triển khai chương trình đào tạo nhân lực chất lượng cao trong các lĩnh vực khoa học, công nghệ, chuyển đổi số, đồng thời thu hút nhân tài về Hải Phòng trong các ngành công nghệ cao, trí tuệ nhân tạo (AI), Internet vạn vật (IoT), dữ liệu lớn (Big Data), năng lượng tái tạo; hiện thực hóa mục tiêu đưa Hải Phòng trở thành trung tâm khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và công nghệ cao hàng đầu cả nước, tạo nền tảng vững chắc cho phát triển kinh tế - xã hội và nâng cao năng lực cạnh tranh trong bối cảnh chuyển đổi số và cách mạng công nghiệp 4.0.

6. Triển khai các hoạt động khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo

- Triển khai các hoạt động khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo theo hướng chuyên sâu, tập trung thay đổi tư duy, nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động ngành GDĐT và học sinh (bao gồm cả học viên các trung tâm GDTX). Xây dựng mô hình hỗ trợ khởi nghiệp phù hợp với đặc điểm từng cơ sở GDĐT.

- Đẩy mạnh đào tạo kiến thức, kỹ năng khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo trong các cơ sở giáo dục phổ thông, đồng thời tạo môi trường thuận lợi để nghiên cứu, phát triển dự án khởi nghiệp thông qua trải nghiệm thực tế, ưu tiên hợp tác với doanh nghiệp. Đồng thời, tăng cường kết nối với các nguồn lực xã hội hóa để thúc đẩy hoạt động khởi nghiệp trong môi trường giáo dục.

7. Tăng cường hiệu quả công tác sáng kiến, nghiên cứu khoa học

Thúc đẩy đổi mới sáng tạo, ứng dụng công nghệ mới và mở rộng hợp tác nghiên cứu nhằm giúp ngành giáo dục thích ứng linh hoạt với sự phát triển công nghệ, nâng cao hiệu quả giảng dạy, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao và đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững trong bối cảnh hội nhập toàn cầu.

8. Tăng cường chuyển đổi số trong toàn ngành GDĐT

Tiếp tục triển khai có hiệu quả Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong GDĐT giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030” và Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025” ; tiếp tục triển khai mở rộng cơ sở dữ liệu ngành GDĐT Hải Phòng, kết nối với các cơ sở dữ liệu

GDĐT nhằm nâng cao tiện ích và hiệu quả cho công tác quản lý giáo dục; đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng cường thực hiện thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến và bộ phận một cửa, một cửa liên thông trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; triển khai học bạ số, xây dựng cơ sở dữ liệu văn bằng, chứng chỉ hướng đến văn bằng số, chứng chỉ số.

III. KINH PHÍ

Sở GDĐT, các cơ sở giáo dục chi trả kinh phí triển khai các nhiệm vụ (Chi tiết tại phụ lục II) Kế hoạch này theo qui định hiện hành và phù hợp với nguồn lực tài chính được phân bổ.

IV. PHÂN CÔNG THỰC HIỆN

1. Đồng chí Giám đốc Sở GDĐT

Chỉ đạo chung việc triển khai Kế hoạch Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 03-NQ/CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ và Chương trình hành động số 89-CTr/TU ngày 25/02/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy Hải Phòng về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số thành phố Hải Phòng đối với ngành Giáo dục và Đào tạo (Thực hiện Kế hoạch số 44/KH-UBND ngày 28/02/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng) đảm bảo đúng tiến độ và các qui định hiện hành.

2. Các đồng chí Phó Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo

- Trực tiếp chỉ đạo chuyên môn liên quan đến cấp học và lĩnh vực phụ trách đảm bảo các nội dung triển khai thiết thực, chất lượng, hiệu quả;
- Chỉ đạo các phòng phụ trách đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ giữa đơn vị chủ trì và đơn vị phối hợp để Kế hoạch được triển khai đúng tiến độ.

3. Phòng Giáo dục Thường xuyên, Giáo dục nghề nghiệp & Đại học

- Là phòng chủ trì, phối hợp với các phòng thuộc Sở GDĐT và các đơn vị liên quan triển khai thực hiện các nhiệm vụ (Chi tiết tại phụ lục II) của Kế hoạch này; chịu trách nhiệm tổng hợp, tham mưu báo cáo tình hình triển khai các nhiệm vụ trước Ban Giám đốc Sở.

4. Phòng Kế hoạch – Tài chính

- Chịu trách nhiệm về các hoạt động đảm bảo kinh phí kịp thời, đúng qui định để triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ theo đúng Kế hoạch.
- Tham mưu các thủ tục lựa chọn đối tác triển khai các nhiệm vụ (Chi tiết tại phụ lục II) Kế hoạch này đảm bảo chất lượng, phù hợp với điều kiện địa phương và đúng qui định hiện hành.

5. Các phòng: Phòng Giáo dục Mầm non và Giáo dục Tiểu học, Giáo dục Trung học, Tổ chức – Hành chính

- Có trách nhiệm tham mưu về mặt chuyên môn và các nội dung liên quan để triển khai Kế hoạch đảm bảo chất lượng, hiệu quả;
- Phối hợp với phòng GDTX, GDNN&ĐH và các đơn vị liên quan triển khai các nhiệm vụ được giao chủ trì, phối hợp.

6. Thanh tra Sở

Phối hợp với phòng GDTX, GDNN&ĐH, các phòng trực thuộc Sở và các đơn vị liên quan giám sát các qui trình triển khai thực hiện Kế hoạch đảm bảo đúng qui định.

7. Phòng Giáo dục và Đào tạo quận/huyện và thành phố Thủy Nguyên

Tham mưu với UBND quận/huyện, Sở GDĐT về các điều kiện để triển khai Kế hoạch tại địa phương; phối hợp chặt chẽ với các ngành các cấp trong việc triển khai các nhiệm vụ Kế hoạch;

8. Các trường phổ thông trực thuộc Sở GDĐT, Trung tâm GDNN-GDTX quận/ huyện và thành phố Thủy Nguyên, Trung tâm GDTX Hải Phòng, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp

Triển khai các nhiệm vụ (Chi tiết tại phụ lục II) Kế hoạch này theo chỉ đạo của Sở GDĐT và Ủy ban nhân dân quận/huyện đảm bảo các quy định hiện hành và phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Kế hoạch số 44/KH-UBND ngày 28/02/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng trong năm 2025. Đề nghị các đơn vị liên quan thực hiện nghiêm túc Kế hoạch này.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị liên hệ Sở GDĐT (qua Phòng Giáo dục Thường xuyên, Giáo dục nghề nghiệp và Đại học, điện thoại 0936001379) để giải quyết kịp thời.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- UBNDTP (để báo cáo);
- Các phòng trực thuộc Sở;
- Phòng GDĐT quận/ huyện và TP Thủy Nguyên;
- Trường THPT trực thuộc;
- TT GDTXHP, TTGDNN-GDTX quận/huyện và TP Thủy Nguyên; các CSGD NN;
- TTKTTHHN&BDNG;
- Lưu: VT, GDTX, GDNN&ĐH.

GIÁM ĐỐC

Bùi Văn Kiệm

Phụ lục I
CÁC CHỈ TIÊU VỀ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO
VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ ĐỐI VỚI NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-SGDĐT ngày / /2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

Stt	Chỉ tiêu	Đến năm 2030	Đến 2045
1	Mức độ chuyển đổi số đối với các cơ sở giáo dục, cơ quan quản lý giáo dục trên địa bàn thành phố đạt mức 2 trở lên	> 95% cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên; > 90% cơ sở giáo dục mầm non và cơ quan quản lý giáo dục.	100%
2	Cơ sở giáo dục triển khai ký số trên các hệ thống sổ sách, sổ điểm, học bạ số; cơ sở giáo dục triển khai ký số trên các hệ thống sổ sách, sổ điểm, học bạ số	100%	100%
3	Cơ sở giáo dục phổ thông, thường xuyên triển khai các chương trình giảng dạy về kỹ năng số cho học sinh (học viên) phù hợp với quy định của Bộ GDĐT quy định tại thông tư số 02/2025/TT-BGDĐT ngày 24/01/2025 về Khung năng lực số cho người học.	100%	100%
4	Các cơ sở giáo dục phổ thông thực hiện lồng ghép, tích hợp giáo dục khởi nghiệp vào các môn học và hoạt động giáo dục	95%	100%
5	Cơ sở giáo dục trung học có tổ chức câu lạc bộ khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo hoạt động thường xuyên.	85%	100%
6	Cơ sở giáo dục phổ thông triển khai phương thức giáo dục tích hợp Khoa học, Kỹ thuật, Công nghệ, Toán học (STEM) và nghiên cứu khoa học.	100%	100%

PHỤ LỤC II
PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ TRIỂN KẾ HOẠCH SỐ 44/KH-UBND NGÀY 28/02/2025 CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ
HẢI PHÒNG ĐỐI VỚI NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-SGDDT ngày / /2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

Stt	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kết quả thực hiện
I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH					
1	Tổ chức Hội nghị quán triệt, học tập sâu rộng tới toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động ngành GDĐT về vị trí, vai trò, ý nghĩa, tầm quan trọng của Nghị quyết số 57-NQ/TW. Tiếp tục thực hiện và hoàn thành vượt mức các Nghị quyết, Kết luận có liên quan đến khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số: Nghị quyết số 03-NQ/TU, Kết luận số 312-KL/TU của Ban Thường vụ Thành ủy	Phòng GDTX, GDNN&ĐH	Phòng TC-HC	2025	Hội nghị quán triệt
2	Bám sát chỉ đạo, hướng dẫn của thành phố và Bộ, ban, ngành chủ quản để kịp thời tổ chức thực hiện các nhiệm vụ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị và các văn bản chỉ đạo liên quan, ban hành các hướng dẫn, chỉ đạo thực hiện của ngành theo lĩnh vực, cấp học có liên quan.	Phòng GDTX, GDNN&ĐH	Các phòng trực thuộc Sở	Thường xuyên	Văn bản chỉ đạo, hướng dẫn
II. CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN					
1	Xây dựng, thiết lập và duy trì thường xuyên chuyên mục về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên trang thông tin điện tử của	Phòng TC-HC; Phòng GDĐT quận/huyện; Các cơ sở giáo dục;	Các đơn vị có liên quan;	Thường xuyên	Các chuyên mục trên cổng thông tin điện tử

Stt	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kết quả thực hiện
	đơn vị, trên diễn đàn trực tuyến, fanpage trên mạng xã hội của các đơn vị.				
2	Xây dựng mô hình tiêu biểu (cá nhân, tập thể) về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số gắn với hoạt động giảng dạy, quản lý giáo dục.	Phòng TC-HC; Phòng GDĐT quận/huyện;	Các cơ sở giáo dục; Các đơn vị liên quan; Các cơ sở GDNN	Thường xuyên	Các mô hình tiêu biểu
3	Tăng cường thực hiện các sản phẩm tuyên truyền về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số gắn với giảng dạy, quản lý giáo dục; thực hiện truyền thông trên mạng xã hội.	Phòng TC-HC; Phòng GDĐT quận/huyện;	Các cơ sở giáo dục; Các đơn vị liên quan; Các cơ sở GDNN	Thường xuyên	Các chương trình, sản phẩm truyền thông
4	Tuyên truyền trực quan, sử dụng pa-nô, áp phích, tranh cổ động, đồ họa thông tin (infographic), đồ họa chuyển động (motion graphics), các vật dụng được in ấn thông tin tuyên truyền, biểu trưng nhận diện thông điệp tuyên truyền về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số gắn với các hoạt động giảng dạy, quản lý giáo dục trong các cơ sở giáo dục	Phòng GDTX,GDNN&ĐH; Phòng GDĐT quận/huyện; Các cơ sở giáo dục	Các cơ sở giáo dục; Các đơn vị liên quan; Các cơ sở GDNN	Thường xuyên	Tranh, ảnh, đồ họa, ...
5	Tổ chức các hội nghị, hội thảo, tọa đàm, các chuyên đề về sản phẩm khoa học công nghệ, sản phẩm số, giải pháp số gắn với hoạt động giảng dạy, quản lý giáo dục	Phòng GDTX,GDNN&ĐH; Phòng GDĐT quận/huyện	Các đơn vị cung cấp sản phẩm chuyển đổi số trong giáo dục; Các cơ sở giáo dục; Các cơ sở GDNN	Thường xuyên	Hội nghị, hội thảo, tọa đàm, triển lãm, sản phẩm trưng bày, ...

Stt	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kết quả thực hiện
6	Biểu dương, tôn vinh, khen thưởng các gương điển hình tiên tiến, nhân rộng mô hình tốt, cách làm hay, sáng kiến có giá trị trong hoạt động phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo;	Phòng TC-HC; Phòng GDĐT quận/huyện;	Các đơn vị liên quan	Theo kế hoạch riêng	Các chương trình biểu dương
III. PHÁT ĐỘNG PHONG TRÀO THI ĐUA					
1	Phát động phong trào thi đua trong lĩnh vực phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, thu hút sự tham gia tích cực của đông đảo cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong ngành Giáo dục và Đào tạo.	Phòng TC-HC	Phòng GDTX, GDNN&ĐH; Phòng GDMN-GDTH; Phòng GDTrH.	Theo kế hoạch riêng	Phong trào thi đua
IV. ĐỀ XUẤT THÀNH LẬP CƠ SỞ ĐÀO TẠO XUẤT SẮC					
1	Phối hợp cùng các trường Đại học, Viện nghiên cứu, trường cao đẳng nghiên cứu thành lập các Khoa tài năng về các ngành công nghệ cao, trí tuệ nhân tạo (AI), Internet vạn vật (IoT), dữ liệu lớn (Big Data), năng lượng tái tạo...	Phòng GDTX, GDNN&ĐH	Các trường Đại học, Viện nghiên cứu, trường cao đẳng	Theo kế hoạch riêng	Đề xuất thành lập cơ sở đào tạo xuất sắc
2	Phối hợp cùng các trường Đại học, Viện nghiên cứu, trường cao đẳng tổ chức các chương trình hướng nghiệp, tư vấn tuyển sinh đặc biệt đối với các ngành công nghệ cao, trí tuệ nhân tạo (AI), Internet vạn vật (IoT), dữ liệu lớn (Big Data), năng lượng tái tạo...	Phòng GDTX, GDNN&ĐH	Các trường Đại học, Cao đẳng; các cơ sở giáo dục phổ thông, thường xuyên	Theo kế hoạch riêng	
V. XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TIỀN TIẾN VÀ THU HÚT NHÂN TÀI					

Stt	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kết quả thực hiện
1	Phối hợp với các cơ sở đào tạo nghiên cứu, đề xuất và triển khai các chương trình đào tạo nhân lực chất lượng cao trong các lĩnh vực khoa học, công nghệ, chuyển đổi số, đồng thời thu hút nhân tài về Hải Phòng trong các ngành công nghệ cao, trí tuệ nhân tạo (AI), Internet vạn vật (IoT), dữ liệu lớn (Big Data), năng lượng tái tạo ...phù hợp với ngành GDĐT Hải Phòng	Phòng GDTX,GDNN&ĐH	Các trường Đại học, Cao đẳng	Theo kế hoạch riêng	Chương trình đào tạo
2	Tổ chức các khóa bồi dưỡng về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số cho các đối tượng công chức ngành giáo dục; CBQL, GV các cơ sở giáo dục.	Phòng GDTX,GDNN&ĐH; Phòng GDMN-GDTH; Phòng GDTrH.	Phòng GDĐT quận/huyện; Các cơ sở giáo dục;	Thường xuyên	Các khóa đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn theo từng đối tượng
3	Xây dựng đội ngũ cốt cán công tác phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số ngành GDĐT.	Phòng GDTX,GDNN&ĐH; Phòng GDĐT quận/huyện;	Các cơ sở giáo dục	Thường xuyên	Mạng lưới đội ngũ cốt cán.
4	Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 14-NQ/TU ngày 13/5/2024 của Ban Thường vụ Thành ủy về đổi mới và nâng cao chất lượng GDNN trên địa bàn thành phố Hải Phòng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 theo hướng phải đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động; tạo sự gắn kết chặt chẽ giữa cơ quan quản lý nhà nước với doanh nghiệp, cơ sở GDNN và người học nghề để nâng cao chất lượng	Phòng GDTX,GDNN&ĐH;	Các cơ sở GDNN		

Stt	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kết quả thực hiện
	đào tạo, từng bước tạo ra hệ sinh thái khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo.				
VI. TRIỂN KHAI CÁC HOẠT ĐỘNG KHỞI NGHIỆP, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO					
1	Tăng cường triển khai các nhiệm vụ của Kế hoạch triển khai Đề án “Hỗ trợ học sinh, sinh viên khởi nghiệp đến năm 2025” của ngành Giáo dục năm học	Phòng GDTX,GDNN&ĐH;	Phòng GDTrH, GDMN-GDTH; Phòng GDĐT quận/huyện; Các cơ sở giáo dục; Các cơ sở GDNN	Theo kế hoạch riêng	Hoạt động khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo
VII. TRIỂN KHAI CÁC HOẠT ĐỘNG KHỞI NGHIỆP, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO					
1	Thúc đẩy phong trào sáng kiến trong các cơ sở giáo dục, tập trung vào tăng cường ứng dụng công nghệ và đổi mới sáng tạo nhằm nâng cao hiệu quả giảng dạy và đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao.	Phòng GDTX,GDNN&ĐH;	Phòng GDTrH, GDMN-GDTH; Phòng GDĐT quận/huyện; Các cơ sở giáo dục; Các cơ sở GDNN	Theo kế hoạch riêng	Sáng kiến ngành GDĐT
2	Đẩy mạnh hợp tác với các viện nghiên cứu để mở rộng nghiên cứu và triển khai các nhiệm vụ khoa học - công nghệ, giúp ngành giáo dục thích ứng linh hoạt với sự phát triển công nghệ.	Phòng GDTX,GDNN&ĐH;	Các đơn vị có liên quan	Theo kế hoạch riêng	Sản phẩm công nghệ trong lĩnh vực GDĐT.
VIII. TĂNG CƯỜNG CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG TOÀN NGÀNH GDĐT					
1	Tiếp tục triển khai có hiệu quả Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong GDĐT giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm	Các phòng trực thuộc Sở.	Phòng GDĐT quận/huyện; Các cơ sở	Thường xuyên	Sản phẩm chuyển đổi số

Stt	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kết quả thực hiện
	2030” và Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 11/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ về Tiếp tục đẩy mạnh triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực hiện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 cùng các văn bản có liên quan.		giáo dục; Các cơ sở GDNN		